

Số: ~~131~~ /QĐ-SCT

Quảng Trị, ngày ~~27~~ tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019
của Sở Công Thương Quảng Trị

GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG QUẢNG TRỊ

Căn cứ Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công thương;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2880/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị năm 2019;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 của Sở Công Thương Quảng Trị.

Điều 2. Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng các phòng, Thủ trưởng đơn vị thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Hưng

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2019 của Sở Công Thương

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~181~~/QĐ-SCT ngày ~~27~~ tháng ~~12~~ năm 2018 của Sở Công Thương Quảng Trị)

Thực hiện Quyết định số 2880/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị năm 2019; Sở Công Thương xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2019, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung theo Nghị quyết 30c của Chính phủ, Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 2880/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị năm 2019 và Quyết định số 154/QĐ-SCT ngày 01/11/2016 của Sở Công Thương về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của Sở.

- Tổ chức sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan Sở và đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

- Chú trọng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên lĩnh vực công thương, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức nhằm phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp tốt hơn. Duy trì và nâng cao các chỉ số: cải cách hành chính (PAR INDER), nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI)... để tạo môi trường thuận lợi thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát triển kinh tế xã hội tỉnh.

- Tăng cường công tác chỉ đạo tuyên truyền, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách hành chính, phục vụ tốt hơn tổ chức, người dân, doanh nghiệp. Thực hiện đầy đủ, đúng yêu cầu kiểm tra, tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị thuộc Sở; Nâng cao hơn nữa công tác tự kiểm tra mức độ hoàn thành nhiệm vụ và chỉ số cải cách hành chính của Sở. Từng bước siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước; 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm một cửa điện tử của Sở.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm về cải cách hành chính và trách nhiệm lãnh đạo Sở, thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019 của Sở.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng và đơn vị trực thuộc Sở; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức, thực hiện.

- Kế thừa phát huy những kết quả tốt về cải cách hành chính của Sở trong thời gian qua, đồng thời chủ động sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tích cực ban hành các văn bản nhằm triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ CCHC trên lĩnh vực công nghiệp, thương mại; Tăng cường thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; Phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng trong công tác tuyên truyền, phổ biến Chương trình và chuyên đề cải cách hành chính. Nhân rộng các gương điển hình, các mô hình thực hiện cải cách hành chính có hiệu quả.

- Hướng dẫn, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc triển khai có hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính của Sở. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, mức độ hoàn thành nhiệm vụ vào công tác bình xét thi đua khen thưởng cuối năm.

- Tổ chức rà soát đề xuất sửa đổi, bổ sung Bộ chỉ số cải cách hành chính của các Sở, ban ngành và cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua khen thưởng hàng năm.

- Gắn công tác cải cách hành chính với thực hiện quy chế dân chủ, công tác dân vận chính quyền; Khắc phục những hạn chế khó khăn, đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao các chỉ số CCHC, chỉ số hỗ trợ doanh nghiệp và thực hiện cam kết cải thiện chi phí không chính thức; Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo điều hành của hệ thống hành chính nhà nước.

- Nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra công vụ, kiểm tra, giám sát cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; Giám sát, kiểm tra thực hiện Quy chế theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao (Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 của UBND tỉnh) nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy hành chính.

2. Cải cách thể chế hành chính nhà nước

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND tỉnh và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trên lĩnh vực công nghiệp, thương mại đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và tính khả thi của văn bản, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước, điều hành và phát triển ngành.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh theo từng giai đoạn; Rà soát, xử lý các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình thực tiễn địa phương.

- Phối hợp cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định; Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên lĩnh vực công nghiệp, thương mại.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tham mưu thực hiện có chất lượng Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan về kiểm soát thủ tục hành chính. Triển khai thực hiện Thông tư số 01/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP và Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Chủ động rà soát, tham mưu công bố Bộ thủ tục hành chính đã chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết trên cả ba cấp; 100% thủ tục hành chính được chuẩn hóa và công khai trên cơ sở dữ liệu, Công thông tin điện tử, niêm yết tại trụ sở cơ quan;

- Đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đảm bảo 3 giảm: Giảm số lượng hồ sơ, các bước trong quy trình thực hiện; giảm thời gian thực hiện; giảm chi phí thực hiện thủ tục hành chính, đi lại của tổ chức, doanh nghiệp, công dân.

- Phối hợp kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo định kỳ và đột xuất nhằm phòng chống tiêu cực, nhũng nhiễu của cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh về Đề án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã; thôn, phủ phổ cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6, Ban chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6, Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới Hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của Sở và đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn hiệu quả theo quy định, hướng dẫn của Chính phủ, đảm bảo vai trò trách nhiệm của người đứng đầu và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính. Rà soát, xác định vị trí việc làm của Sở và đơn vị trực thuộc Sở, mô tả công việc khung năng lực của từng vị trí việc làm, xác định biên chế, số người làm việc.

- Hoàn thiện Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm thực hiện tốt hơn việc cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp theo Quy định của Chính phủ tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 về quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập, Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần; Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty Cổ phần.

- Thực hiện có hiệu quả Đề án tinh giản biên chế của Sở theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kết luận 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015, 2016; mục tiêu nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017-2021 và Nghị định số 108/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tổ chức bộ máy và biên chế của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước; Thực hiện hiệu quả vị trí việc làm và cơ cấu công chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện đúng quy định về chế độ tuyển dụng, thu hút và tạo nguồn nhân lực; bố trí, phân công nhiệm vụ, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức; Thực hiện thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo hướng cạnh tranh.

- Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực công tác, tinh thần trách nhiệm và tính chuyên nghiệp cao. Triển khai bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức về cải cách hành chính, đạo đức công vụ kỹ năng giao tiếp gắn với việc nâng cao tính chuyên nghiệp, trách nhiệm công vụ, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 27-KH/TU ngày 28/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2015-2020 và xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 28/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp trong tỉnh giai đoạn 2016-2020 và Kết luận số 36-KL/TU ngày 28/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về tiếp tục đẩy mạnh công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý đến năm 2025 và những năm tiếp theo”.

- Phối hợp triển khai phần mềm đánh giá công chức; Đánh giá cán bộ công chức lãnh đạo thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Ban cán sự UBND tỉnh quản lý theo Bộ tiêu chí đánh giá (ban hành kèm theo Quyết định số 370-QĐ/TU ngày 17/10/2016 và Quyết định số 785-QĐ/TU ngày 04/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy), Quyết định số 174/QĐ-SCT ngày 05/12/2016 của Sở Công Thương về ban hành Quy chế đánh giá, phân loại cán bộ công chức, viên chức thuộc Sở Công Thương.

6. Cải cách tài chính công

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện các quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 13/7/2017 của UBND tỉnh về đẩy mạnh triển khai Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

- Tăng cường công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước, thực hiện công khai ngân sách theo đúng quy định. Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới cơ chế chính sách; tạo điều kiện đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách cấp chủ động, hiệu quả, đúng quy định. Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, giám sát chặt chẽ thu ngân sách.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đối với các đơn vị sự nghiệp trong việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính công.

7. Hiện đại hóa nền hành chính

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2016 -2020, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý và giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp; Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị.

- Tăng cường việc sử dụng văn bản điện tử và chữ ký số trong hoạt động của Sở và đơn vị trực thuộc nhằm giảm chi phí hành chính; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, tác nghiệp.

- Triển khai các giải pháp đẩy mạnh phát triển dịch vụ công trực tuyến mức độ cao và có giải pháp khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng; đảm bảo hiệu quả kịp thời công khai, minh bạch trong thực thi công vụ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Duy trì, củng cố và cải tiến mở rộng phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Sở.

- Áp dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại sở; Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; phần mềm theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

8. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương, Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 09/02/2015 của UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; 100% thủ tục hành chính phải được tiếp nhận và trả kết quả qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở, không tiếp nhận và trả kết quả tại phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Hoàn thiện Quy chế phối hợp giữa Sở và các cơ quan chuyên môn trong cơ chế liên thông giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại hóa phục vụ công tác CCHC; mua sắm thiết bị cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 của UBND tỉnh Thực hiện có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử tại Sở; Đảm bảo hồ sơ trả kết quả đúng hạn tại Hệ thống phần mềm của tỉnh trên 95%.

- Triển khai việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-Ttg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỤ THỂ (Phụ lục Kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Các nội dung cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc chủ động cân đối chi từ nguồn kinh phí khoán chi, tự chủ trong dự toán ngân sách năm 2019 đã được UBND tỉnh giao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các phòng, đơn vị thuộc Sở trên cơ sở kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể lồng ghép với nhiệm vụ công tác năm 2019 để tổ chức thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính theo định hàng quý, 6 tháng, năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở để trình Lãnh đạo Sở điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC 

The stamp is circular with a red border. The outer ring contains the text 'CỘNG HÒA X. HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM' at the top and 'TỈNH QUẢNG TRỊ' at the bottom, separated by two stars. The center of the stamp contains the text 'SỞ' above 'CÔNG THƯƠNG'.

Nguyễn Hữu Hưng



KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019 CỦA SỞ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 181/QĐ-SCT ngày 27 tháng 1 năm 2018 của Sở Công Thương Quảng Trị)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Chỉ đạo	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
I	Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính						
1	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019; Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019; Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2019; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019; Kế hoạch duy trì Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 của Sở.	Kế hoạch công tác CCHC của Sở Kế hoạch công tác CCHC của các đơn vị trực thuộc Sở	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ; Sở Thông tin Truyền thông; Sở Khoa học Công nghệ - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Trước 30/12/2018	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Nghiên cứu đề xuất Chương trình công tác trọng tâm của Sở năm 2019 theo Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh.	Chương trình, kế hoạch công tác	Lãnh đạo Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	- Văn phòng UBND tỉnh	Trước 05/01/2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Ban hành Kế hoạch và tổ chức cuộc thi viết tìm hiểu về cải cách hành chính tỉnh Quảng Trị năm 2019.	Cuộc thi viết	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Văn phòng Sở	- Các phòng thuộc Sở	Quý IV Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
4	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao chỉ số PAPI, chỉ số Par Index; PCI của Sở.	Các văn bản chỉ đạo của Sở	Giám đốc Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	- Sở Nội vụ - Sở KH &ĐT	Quý II Năm 2019	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Chỉ đạo	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
5	Lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của Sở năm 2019.	Báo cáo đề xuất kinh phí	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ; Tài chính - Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Trước 15/7/2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
6	Phối hợp Sở Nội vụ kiểm tra công tác cải cách hành chính, công tác nội vụ của Sở năm 2019.	Quyết định thành lập Tổ kiểm tra của Sở	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Các phòng, đơn vị	- Sở Nội vụ - Các ngành liên quan	Quý IV Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
7	Phối hợp triển khai đánh giá, chấm điểm, xếp hạng mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan Sở; Xác định chỉ số cải cách hành chính 2019.	Báo cáo kết quả tự đánh giá chấm điểm	Lãnh đạo Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý IV Năm 2019	
II	Cải cách thể chế						
1	Đề xuất nội dung trình UBND tỉnh ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 trên lĩnh vực an toàn thực phẩm, cụm công nghiệp và triển khai thực hiện.	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước an toàn thực phẩm và vật liệu nổ công nghiệp.	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	- Văn phòng UBND tỉnh - Sở Tư pháp	Tháng 01- Tháng 02/2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Xây dựng Kế hoạch và tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Thanh tra Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý I-III Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Triển khai Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật theo giai đoạn trên lĩnh vực công thương.	Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Thanh tra Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Cả năm	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Chỉ đạo	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
4	Công bố Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND ban hành trong lĩnh vực công thương; Đề xuất cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới cho phù hợp.	Tờ trình UBND công bố	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	- Văn phòng UBND tỉnh - Sở Tư pháp	Tháng 01- Tháng 02/2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Phối hợp cập nhật văn bản quy phạm pháp luật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.	Các văn bản quy phạm pháp luật được cập nhật	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Thanh tra Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Cả năm	
6	Xây dựng Kế hoạch và báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên lĩnh vực công nghiệp và thương mại.	Kế hoạch và báo cáo kết quả	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Thanh tra Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Cả năm	
III	Cải cách thủ tục hành chính						
1	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 của Sở.	Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của Sở và báo cáo kết quả thực hiện	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Văn phòng Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý 01 Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Tổ chức rà soát, đánh giá các quy định, thủ tục hành chính, đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực công thương.	Kế hoạch thực hiện đánh giá TTHC và báo cáo kết quả thực hiện	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Văn phòng Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Quý II, III Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Tổ chức đánh giá tác động dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính liên quan (nếu có).	Báo cáo đánh giá tác động	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Các phòng, đơn vị trực thuộc	- Sở Tư pháp	Quý III,IV Năm 2019	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Chỉ đạo	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
4	Khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về thực hiện thủ tục hành chính	Báo cáo kết quả	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ	Quý I-IV Năm 2019	
5	Triển khai thực hiện Thông tư số 01/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP và Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	Văn bản	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Văn phòng Sở	- Văn phòng UBND tỉnh - Các phòng, đơn vị trực thuộc	Quý II -IV Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
6	Tổ chức công khai các quy định, thủ tục hành chính tại Bộ phận “một cửa”, trên Trang thông tin điện tử để phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân.	Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại trụ sở và trên Trang Thông tin điện tử của Sở	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Văn phòng Sở	- Trung tâm tin học- Văn phòng UBND tỉnh - Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
7	Tiếp nhận xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính theo quy định; Kế hoạch thăm dò về thái độ phục vụ của cán bộ công chức theo Kế hoạch của tỉnh.	Kế hoạch và báo cáo kết quả	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Văn phòng Sở	- Sở Tư pháp - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Quý II-IV Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Chỉ đạo	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
8	Thực hiện tuyên truyền công tác kiểm soát thủ tục hành chính, làm phóng sự, đăng tin bài; Tham gia tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị.	Phóng sự, tin bài và văn bản đăng ký cán bộ tham gia	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Văn phòng Sở Trung tâm KC&XTTM	- Sở Tư pháp - Đài PT-TH Quảng Trị; Báo Quảng Trị. - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
9	Triển khai thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Sở; Ứng dụng phần mềm “một cửa điện tử” tại Sở.	Phần mềm một cửa điện tử	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Quý I-IV Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước						
1	Tiếp tục rà soát kiện toàn tổ chức bộ máy và đề xuất sửa đổi bổ sung và ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng thuộc Sở phù hợp với tình hình thực tế.	Quyết định kiện toàn và Thông báo phân công nhiệm vụ	Lãnh đạo Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Quý II Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Phối hợp kiểm tra tình hình, kết quả hoạt động các phòng, đơn vị thuộc Sở.	Báo cáo kết quả kiểm tra	Giám đốc Sở	Các phòng, đơn vị	- Sở Nội vụ	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP và Quyết định của UBND tỉnh về Đề án tinh giản biên chế của Sở.	Thực hiện theo lộ trình	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Quý I- II Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Chỉ đạo	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
4	Rà soát, đề xuất thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực liên quan đến ngành công thương theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ.	Báo cáo kết quả thực hiện	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Văn phòng UBND tỉnh - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Phối hợp đề xuất xây dựng và triển khai Đề án tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn thuộc Sở; triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18 và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2018 của BCH TW Khóa XII.	Văn bản đề xuất	Lãnh đạo Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Quý I, II Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
V	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVN						
1	Ban hành và triển khai quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh (Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, tương đương).	Quyết định và báo cáo kết quả	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Sở Nội vụ	Quý I, III Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 27-KH/TU ngày 28/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2015-2020 và xây dựng quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020-2025; Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 28/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp	Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Sở Nội vụ	Quý I Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Chỉ đạo	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	trong tính giai đoạn 2016-2020 và Kết luận số 36-KL/TU ngày 28/11/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về tiếp tục đẩy mạnh công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý đến năm 2025 và những năm tiếp theo”						
3	Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở năm 2019.	Kế hoạch, văn bản cử đào tạo và báo cáo kết quả	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở - Đơn vị đào tạo, bồi dưỡng	Cả năm	Kinh phí theo Kế hoạch UBND tỉnh
4	Tổ chức rà soát điều chỉnh, bổ sung Quy chế đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Sở; Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở.	Quyết định (sửa đổi, bổ sung).	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Quý IV Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung tiêu chí đánh giá phân loại cán bộ công chức, viên chức theo quy định; Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.	Quyết định ban hành quy chế và báo cáo kết quả	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Chỉ đạo	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
VI.	Cải cách tài chính công						
1	Tiếp tục thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ của Sở; Quy chế nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn cho cán bộ công chức cơ quan Sở và triển khai thực hiện.	Ban hành Quy chế	Lãnh đạo Sở	Văn phòng Sở	- BCH Công đoàn cơ quan Sở - Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Tiếp tục thực hiện hiệu quả chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ.	Văn bản triển khai	Lãnh đạo Sở	Văn phòng Sở	- BCH Công đoàn cơ quan Sở - Các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch số liệu phân bổ và quyết toán ngân sách năm 2019.	Niên yết công khai tại bảng tin	Giám đốc Sở	Bộ phận Kế toán	- Sở Tài chính - Các đơn vị thuộc Sở	Quý IV Năm 2019	
VII	Hiện đại hóa nền hành chính						
1	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử và Quyết định số 2782/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị	Kế hoạch và báo cáo kết quả	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Văn phòng Sở	- Sở Thông tin Truyền thông	Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Chỉ đạo	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
2	Tổ chức công bố mở rộng và tiếp tục vận hành Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Sở theo Quyết định 19/2014/QĐ-TTh của Thủ tướng Chính phủ.	Quyết định và báo cáo kết quả	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Văn phòng Sở	- Sở KH&CN - Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Quý I-III Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Phối hợp tiếp tục triển khai ứng dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ công chức; Cập nhật đầy đủ thông tin cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống thông tin cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.	Cập nhật thông tin CBCC và báo cáo	Giám đốc Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc	- Các Sở: Nội vụ, TT & TT, KH & CN	Quý II Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
4	Tiếp tục triển khai chữ ký số, chứng thư số đối với Lãnh đạo Sở Công Thương.	Thông báo và báo cáo kết quả triển khai	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ - Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
5	Tổ chức công bố công khai thủ tục hành chính trực tuyến ở mức độ cao, trong đó có 40-60% thủ tục hành chính ở mức độ 3 và 15% TTHC mức độ 4 trên Trang thông tin điện tử của tỉnh và của Sở.	Cập nhật trên Hệ thống	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Văn phòng Sở	- Trung tâm tin học- UBND tỉnh - Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
6	Xây dựng Kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước; Nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm quản lý Hồ sơ công việc của Sở;	Kế hoạch và báo cáo kết quả	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Văn phòng Sở	- Sở Thông tin & Truyền thông - Các phòng chuyên môn thuộc Sở	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Kết quả/Sản phẩm	Chỉ đạo	Chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	Chấn chỉnh việc trao đổi thông tin phục vụ công tác qua hộp thư điện tử của tỉnh.						
VII	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông						
1	Tiếp tục kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở; Thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với 100% TTHC đã công bố; Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phần mềm 1 cửa điện tử tại Sở.	Quy chế hoạt động	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên
2	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về hỗ trợ và nâng cao chất lượng Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	Hỗ trợ cán bộ một cửa	Giám đốc Sở	Văn phòng Sở	- Văn phòng UBND tỉnh - Sở Nội vụ	Quý I-III Năm 2019	Kinh phí hoạt động thường xuyên
3	Thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ theo yêu cầu của người dân, doanh nghiệp qua hệ thống bưu điện	Báo cáo kết quả thực hiện	PGĐ Nguyễn Hữu Hưng	Văn phòng Sở	- Sở Nội vụ	Cả năm	Kinh phí hoạt động thường xuyên